

Số: 59/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Trường Đại học Mở-Địa chất

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1257/QĐ-KĐCL ngày 05/12/2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 467/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVIII của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 469/QĐ-KĐCL ngày 03/6/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVIII;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá của Trường Đại học Mở-Địa chất, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVIII ngày 22/6/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Mở - Địa chất của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Mở - Địa chất theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Nhà trường và đã được Nhà trường đồng thuận. Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Mở - Địa chất cho thấy điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng mục: Đảm bảo chất lượng về chiến lược, Đảm bảo chất lượng về hệ thống, Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng, Kết quả hoạt động đều đạt từ 3,50 điểm trở lên và không có tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,00 điểm (chi tiết trong Phụ lục I).



2. Kiến nghị Trường Đại học Mở - Địa chất cần thực hiện 25 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 46, Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho Trường Đại học Mở - Địa chất.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đinh Văn Toàn

Phụ lục I

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình	Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Mục 1. Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3.95	Mục 3. Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	4.01
Tiêu chuẩn 1	4.00	Tiêu chuẩn 13	3.80
Tiêu chuẩn 2	3.75	Tiêu chuẩn 14	3.80
Tiêu chuẩn 3	3.75	Tiêu chuẩn 15	4.00
Tiêu chuẩn 4	4.00	Tiêu chuẩn 16	3.75
Tiêu chuẩn 5	4.00	Tiêu chuẩn 17	4.25
Tiêu chuẩn 6	4.29	Tiêu chuẩn 18	4.75
Tiêu chuẩn 7	3.60	Tiêu chuẩn 19	4.00
Tiêu chuẩn 8	4.25	Tiêu chuẩn 20	4.00
Mục 2. Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3.89	Tiêu chuẩn 21	3.75
Tiêu chuẩn 9	4.00	Mục 4. Kết quả hoạt động	4.15
Tiêu chuẩn 10	3.75	Tiêu chuẩn 22	4.00
Tiêu chuẩn 11	4.00	Tiêu chuẩn 23	4.33
Tiêu chuẩn 12	3.80	Tiêu chuẩn 24	4.25
		Tiêu chuẩn 25	4.00

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
ĐỐI VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ-ĐỊA CHẤT

*(Kèm theo Nghị quyết số: 59/NQ-HĐKĐCL ngày 24 tháng 6 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Trường Đại học Mỏ - Địa chất giai đoạn 2018 - 2023 cho thấy Nhà trường có những điểm mạnh như sau:

1. Về Đảm bảo chất lượng về chiến lược: Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của Trường được tuyên bố chính thức thể hiện định hướng rõ ràng có tính ổn định, kế thừa và phát triển. Hệ thống quản trị và cơ cấu quản lý được thiết lập phù hợp với quy định. Các chỉ tiêu chiến lược chính được thiết lập phù hợp với nguồn lực của Nhà trường. Chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng được xây dựng phù hợp với sứ mạng và mục tiêu phát triển. Đội ngũ giảng viên có trình độ cao, có năng lực và phẩm chất tốt; kết quả nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế phù hợp tiêu chí trường đại học theo định hướng nghiên cứu. Công tác lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường nguồn lực tài chính cho các hoạt động được thực hiện theo quy định; một số phòng thí nghiệm cho các ngành truyền thống được quan tâm đầu tư. Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe được thiết lập và vận hành. Mạng lưới quan hệ đối ngoại và hợp tác rộng lớn được thiết lập và thực hiện có hiệu quả.

2. Về Đảm bảo chất lượng về hệ thống: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập khá hoàn chỉnh; quy định và hướng dẫn về hoạt động đảm bảo chất lượng được ban hành để thực hiện; có cơ cấu bộ máy và đội ngũ cán bộ chuyên trách đảm bảo chất lượng được quan tâm và bố trí đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Kế hoạch chiến lược, cơ chế đảm bảo chất lượng và các hoạt động được triển khai có kết quả. Hệ thống thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thiết lập để triển khai lấy ý kiến các bên liên quan; hoạt động tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo được thực hiện định kỳ; các tồn tại được khắc phục và cải tiến có kết quả tích cực.

3. Về Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng: Chính sách tuyển sinh, các tiêu chí và phương thức tuyển chọn được xác định rõ ràng đảm bảo tuyển đủ chỉ tiêu. Các chương trình đào tạo được phát triển phù hợp với định hướng nghiên cứu, được định kỳ rà soát, điều chỉnh; nội dung chương trình đào tạo được cập nhật và có tính thực tiễn cao. Triết lý giáo dục của Trường được chuyển tải trong quá trình thiết kế chương trình đào tạo; các hoạt động dạy - học khá đa dạng; hoạt động thực hành, trải nghiệm thực tế được quan tâm giúp người học nâng cao năng lực sáng tạo và kỹ năng học tập. Kế hoạch nghiên cứu khoa học và kết nối, phục vụ cộng đồng trên các lĩnh vực mũi nhọn và truyền thống được thiết lập khá đa dạng và triển khai với các chỉ số thực hiện chính được xây dựng, rà soát và cải tiến. Hệ thống, quy trình tổ chức và quản lý nghiên cứu khoa học được thiết lập và triển khai với phạm vi lớn có kết quả cao trong các lĩnh vực về tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.

4. Về Kết quả hoạt động: Hệ thống quản lý học tập được triển khai có sự hỗ trợ của phần mềm; tỉ lệ người học tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn, tỉ lệ thôi học được giám sát. Tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm khá cao; nhà sử dụng lao động hài lòng về kiến thức, kỹ năng chuyên môn và phẩm chất của người học tốt nghiệp. Khối lượng, loại hình nghiên cứu khoa học của giảng viên được xác định và thực hiện; kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học khá đa

dạng; công bố khoa học trên hệ thống ISI, Scopus tăng. Tác động của hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng trong giảm nhẹ thiên tai, bảo vệ môi trường và tài nguyên khoáng sản được các bên đánh giá, ghi nhận. Kết quả và chỉ số tài chính của các hoạt động được xác lập và thực hiện có sự tăng trưởng; chỉ số kết quả của các lĩnh vực được giám sát, đối sánh nội bộ, đặc biệt trong đào tạo chính quy đại học và nghiên cứu khoa học.

Tuy nhiên, Nhà trường vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục theo 25 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Bổ sung đặc trưng truyền thống và tăng cường sự liên kết giữa các thành tố tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục; thể hiện rõ ý nghĩa của các thành tố theo sự liên kết, phản ánh được cả xu thế đổi mới giáo dục và quan điểm phát triển. Quan tâm xây dựng các chỉ số; lượng hóa, đánh giá kết quả, hiệu quả tác động của các giá trị cốt lõi và tăng cường kết hợp công bố tại các sự kiện thúc đẩy sự gắn kết và hợp tác của các bên liên quan.

2. Quy định rõ ràng trách nhiệm giải trình đảm bảo tính bền vững và giảm thiểu các rủi ro trong quản trị Nhà trường của các cơ quan thuộc hệ thống quản trị; phân tích, đối sánh với yêu cầu thực hiện sứ mạng, tầm nhìn, các mục tiêu chiến lược phát triển để làm căn cứ cải tiến. Xác định rõ và đưa vào hệ thống văn bản quản trị và quản lý của Nhà trường tiêu chí, lộ trình, giải pháp theo thứ tự ưu tiên để hiện thực hóa tầm nhìn đến 2030 và chiến lược phát triển đến 2045. Kiện toàn và cải tiến cơ cấu Hội đồng trường, Hội đồng tư vấn và bộ máy tham mưu để nâng cao hiệu quả trong quản trị chiến lược; nâng cao vai trò trong xây dựng chính sách, kiến tạo, giám sát và tư vấn cho đổi mới của hệ thống cơ quan quản trị để nâng cao hiệu quả xây dựng và lãnh đạo thực hiện chiến lược. Điều chỉnh Quy chế Tổ chức và Hoạt động theo quy định của Luật Giáo dục đại học, theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đặc biệt trong thẩm quyền bổ nhiệm các vị trí quản lý trong Nhà trường.

3. Ban hành quy định và định kỳ rà soát cơ cấu tổ chức, cơ cấu quản lý, rà soát các văn bản quản lý để có những điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và quy định pháp luật hiện hành; rà soát và đánh giá tổng thể về cơ cấu tổ chức và cơ cấu quản lý để sớm củng cố các đơn vị tham mưu cho Hội đồng trường và Ban Giám hiệu trong xây dựng chính sách và thực hiện các mục tiêu chiến lược có hiệu quả ở các lĩnh vực trọng yếu; sớm kiện toàn nhân sự chủ chốt quản lý Nhà trường cũng như bộ phận chức năng; quy định rõ chức năng, tăng quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình của một số đơn vị trực thuộc để triển khai các hoạt động có thu và có cơ chế khuyến khích, phát huy chủ động sáng tạo của tập thể và cá nhân. Điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động của Nhà trường và quy chế hoạt động của các cơ quan lãnh đạo, quản lý phù hợp quy định hiện hành và xu thế tự chủ.

4. Sử dụng công cụ đối sánh để tổ chức lại quy trình và cách xác định nội dung, nội hàm của mô hình đại học Nhà trường quan tâm; lựa chọn đối tác và các trường hợp thực hành tốt để có đầy đủ thông tin xây dựng chiến lược cho giai đoạn tới; xem xét bổ sung, cập nhật thêm các chỉ số và các mốc chuẩn đảm bảo tính logic và khả thi, đặc biệt là các chỉ tiêu về đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kết nối, phục vụ cộng đồng tương thích với các mục tiêu phát triển bền vững.

5. Sớm củng cố, hoàn thiện và kiện toàn cơ cấu các phòng, đơn vị có chức năng đầu mối tham mưu xây dựng chính sách cho các lĩnh vực trọng yếu như đào tạo, nghiên cứu khoa học

và phục vụ cộng đồng; ban hành hướng dẫn tổng thể về định kỳ rà soát các chính sách, nội dung và quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách. Rà soát các chính sách, cơ chế và đánh giá hiệu quả, tác động chính sách để hoàn thiện và ban hành một số chính sách mang tính đột phá thực hiện được sứ mạng, tầm nhìn cũng như các chỉ tiêu chiến lược giai đoạn đến 2025; quan tâm các lĩnh vực trọng yếu trong đó có: tuyển sinh, đào tạo và nghiên cứu khoa học, chuyển giao, thương mại hóa; cụ thể hóa các nhiệm vụ kết nối, phục vụ cộng đồng và xây dựng, ban hành chính thức chính sách để thực hiện.

6. Mô tả và chi tiết hóa yêu cầu năng lực để quản trị và phát triển theo tiếp cận năng lực cho từng vị trí việc làm cho giai đoạn mới; có chiến lược, quy định cụ thể để phân công, đánh giá tác động và truyền thông trong hoạt động kết nối, phục vụ cộng đồng; có cơ chế thu hút, phát triển và giữ chân nguồn nhân lực trình độ cao, phát triển giảng viên đầu ngành; thường xuyên lắng ý kiến và khảo sát sự hài lòng các bên liên quan; đổi mới, hoàn thiện quy trình quản trị, tăng cường phân cấp, phân quyền và thực hiện đánh giá, ghi nhận, đãi ngộ theo hiệu quả đóng góp của tập thể, cá nhân để tạo động lực đổi mới, sáng tạo.

7. Rà soát để có chiến lược phát triển bền vững nguồn thu và tăng tích lũy tài chính theo hướng đa dạng, tăng thu từ dịch vụ, chuyển giao công nghệ và thương mại hóa. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư chuyển đổi số, hạ tầng công nghệ thông tin và các phần mềm LMS, phần mềm tích hợp quản lý điều hành hiệu quả giữa các cơ sở. Bổ sung, cập nhật học liệu tại thư viện và làm giàu học liệu điện tử và cơ sở dữ liệu trên LMS để kết nối tăng hiệu quả khai thác cho cán bộ, nhân viên và người học. Rà soát để quy hoạch hiện đại và đa dạng các tiện ích trong các khuôn viên; quan tâm thường xuyên và có giải pháp đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ và thoát hiểm tại các khu vực kí túc xá, thực hành, thí nghiệm đã xuống cấp; thường xuyên tham khảo ý kiến, mức độ hài lòng của các bên liên quan để cải tiến hoạt động phục vụ, dịch vụ, hệ thống cơ sở vật chất và công nghệ thông tin.

8. Có quy định cụ thể đơn vị đầu mối quản lý hoạt động đối ngoại; ban hành đầy đủ các chính sách, hướng dẫn thực hiện. Xác định cụ thể các chỉ tiêu, các KPIs để đo lường, đánh giá kết quả và hiệu quả hoạt động hợp tác đối ngoại; trên cơ sở đó tổng kết, đánh giá và cải tiến nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng. Có cơ chế, chính sách phù hợp để tận dụng, phát huy hiệu quả quan hệ hợp tác của các cá nhân giảng viên với các nhà khoa học, giảng viên của các cơ sở giáo dục nước ngoài để gia tăng giá trị học thuật, nghiên cứu khoa học, giá trị và uy tín của Nhà trường.

9. Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong đáp ứng các mục tiêu chiến lược, phù hợp với nhu cầu, bối cảnh phát triển của Nhà trường và tương thích với yêu cầu các bên liên quan. Tăng cường vai trò của bộ phận bảo đảm chất lượng trong tham mưu tư vấn chiến lược phát triển Nhà trường, giám sát đánh giá việc thực thi chiến lược và các điều kiện bảo đảm chất lượng để triển khai các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng; xây dựng và ban hành chiến lược đảm bảo chất lượng cho giai đoạn 2023-2030 tầm nhìn năm 2045. Rà soát, hoàn thiện quy định, hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng và bộ chỉ số KPIs cho mục tiêu xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng; chú trọng hơn nữa công tác truyền thông về đảm bảo chất lượng và sử dụng các chỉ số xếp hạng để xác lập mục tiêu phấn đấu giúp Nhà trường đạt được các mục tiêu chiến lược.

10. Cải tiến quy trình tự đánh giá, quy trình chuẩn bị cho đánh giá ngoài; sớm triển khai kế hoạch thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị cho kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo.

Phân tích sâu các thông tin, dữ liệu thu thập được và đối sánh một cách toàn diện các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng với các cơ sở giáo dục đại học ở trong và ngoài nước, các thực hành tốt để đổi mới, cải tiến nâng cao chất lượng. Bồi dưỡng nghiệp vụ bảo đảm chất lượng cho các cán bộ trong triển khai các hoạt động.

11. Rà soát và có kế hoạch phát triển hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong và hệ thống thông tin truyền thông ra bên ngoài đảm bảo việc thu thập, phân tích và sử dụng những thông tin cần thiết phục vụ việc quản lý có hiệu quả những hoạt động cốt lõi gồm đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; bổ sung hệ thống thông tin về đối sánh trong nước, quốc tế ở các hoạt động. Hệ thống và trực quan hóa cơ sở dữ liệu đảm bảo chất lượng, đặc biệt giám sát chỉ số thực hiện kế hoạch chiến lược để thuận lợi hỗ trợ các cấp quản lý trong ra quyết định. Xây dựng bộ nhận diện thương hiệu, chú trọng công tác truyền thông, tạo thương hiệu, uy tín của Nhà trường trong và ngoài nước.

12. Rà soát, hoàn thiện và ban hành chính thức các quy định, hướng dẫn về so chuẩn đối sánh dựa trên nhu cầu cải tiến các lĩnh vực hoạt động; xác định rõ vai trò của đối sánh cấp khoa/viện, đối sánh cấp trường và đối sánh ngoài đối với hoạt động cải tiến liên tục. Kết quả đối sánh cần được phân tích sâu sắc để tìm ra nguyên nhân, giải pháp cải tiến chất lượng hoặc lựa chọn các thông tin để tham khảo, học tập. Có kế hoạch theo lộ trình tham gia các bảng xếp hạng có uy tín để có thêm các chỉ số tham khảo nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động và xác lập các chỉ số thị trường.

13. Đẩy mạnh hoạt động điều tra/khảo sát nhu cầu về nhân lực liên quan đến các chương trình đào tạo để xác định chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh. Huy động đa dạng các bên tham gia công tác truyền thông; mở rộng phạm vi và hình thức/nội dung truyền thông để nâng cao chất lượng tuyển sinh cho một số ngành có tỉ lệ sinh viên nhập học thấp; có giải pháp tăng quy mô tuyển sinh sau đại học. Hoàn thiện quy định, quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học. Chú trọng thanh tra giám sát hoạt động tuyển sinh trong suốt quá trình từ xây dựng chỉ tiêu, xây dựng đề án đến khâu tuyển sinh, nhập học, phê duyệt các học phần học bổ sung đối với tuyển sinh cao học và khắc phục tình trạng tuyển vượt nhiều so với chỉ tiêu ở một số chương trình đào tạo.

14. Sớm hoàn thiện và ban hành các chương trình đào tạo đã được rà soát điều chỉnh. Rà soát, hoàn thiện đề cương học phần của các chương trình đào tạo đảm bảo sự phù hợp và tương thích với mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Nâng cao chất lượng rà soát điều chỉnh chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo và nội dung, đề cương học phần. Rà soát tổng thể để đảm bảo sự tương thích cao giữa sứ mạng, tầm nhìn, chuẩn đầu ra, phương pháp giảng dạy và hình thức kiểm tra - đánh giá trong mỗi chương trình đào tạo.

15. Có hướng dẫn việc truyền tải triết lý giáo dục vào nội dung chương trình đào tạo và phương thức tổ chức dạy và học. Chú trọng cá thể hoá trong đào tạo, tăng cường các hình thức dạy học phù hợp để nâng cao khả năng học tập suốt đời và năng lực khởi nghiệp, sáng tạo cho người học. Đổi mới mạnh hơn phương pháp giảng dạy đối với các chương trình đào tạo sau đại học. Tăng cường kết nối doanh nghiệp trong hoạt động thực tế và tham gia trực tiếp vào quá trình đào tạo sinh viên. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong tổ chức đào tạo như tổ chức dạy học kết hợp sử dụng LMS; tăng cường bài giảng điện tử, bài giảng e-learning và học liệu số.

16. Sớm ban hành quy định về việc lựa chọn loại hình kiểm tra - đánh giá phù hợp để đo mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần, hoàn thiện hướng dẫn về kỹ thuật xây dựng câu

GT
ĐỊN
LỤC
DỤ

hội thi để đánh giá các chuẩn đầu ra. Xây dựng quy trình đánh giá độ tin cậy, độ giá trị của các hình thức kiểm tra - đánh giá và đề thi. Sớm ban hành hướng dẫn và triển khai thực hiện đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo đối với tất cả các chương trình đào tạo. Quan tâm hơn đến cải tiến hình thức kiểm tra - đánh giá để phù hợp hơn với bậc đào tạo sau đại học.

17. Chú trọng khảo sát, phân tích ý kiến của người học các trình độ và các hệ đào tạo làm căn cứ điều chỉnh, cải tiến các hoạt động hỗ trợ người học. Chủ động phân tích nguyên nhân và hỗ trợ kịp thời để giảm tỷ lệ người học bị cảnh báo học tập. Điều chỉnh tiêu chí, nội dung khảo sát về đánh giá chất lượng dịch vụ và hỗ trợ để tránh trùng lặp. Xây dựng tiêu chí đánh giá năng lực thực hiện đội ngũ cán bộ hỗ trợ để có giải pháp bồi dưỡng nâng cao theo vị trí công việc. Nghiên cứu thành lập bộ phận tư vấn tâm lý cho người học.

18. Đối sánh với các trường đại học thuộc nhóm có thứ hạng cao ở Châu Á để xác định bổ sung các KPIs phù hợp với trường đại học nghiên cứu; tăng cường hơn nữa việc kết nối các viện, trung tâm nghiên cứu, văn phòng tư vấn chuyên gia, kết nối các nhà tài trợ, nhà đầu tư để có các nghiên cứu liên ngành, tăng cường chuyển giao và thương mại hóa; xây dựng cơ sở dữ liệu về kết quả nghiên cứu và hướng dẫn cán bộ, giảng viên và sinh viên trong khai thác sử dụng hiệu quả.

19. Xác định cụ thể các chỉ tiêu cần đạt đối với các phát minh sáng chế, các giải pháp hữu ích trong các chiến lược phát triển, kế hoạch phát triển và nhiệm vụ hàng năm; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm nghiên cứu khoa học và công nghệ và cơ sở dữ liệu về kết quả khoa học công nghệ; có chiến lược tạo tài sản trí tuệ, thúc đẩy chuyển giao tri thức trên các lĩnh vực có thế mạnh và tiềm năng; thiết lập quy trình quản lý rủi ro, bảo vệ tài sản trí tuệ và chiến lược “ra thị trường” để đẩy mạnh khai thác các tài sản trí tuệ; đặt yêu cầu cao hơn về nhiệm vụ cho các viện, trung tâm nghiên cứu và có cơ chế khuyến khích hướng tới thương mại hóa nhanh các kết quả nghiên cứu khoa học.

20. So chuẩn, đối sánh quốc tế để xây dựng các KPIs cụ thể và bổ sung vào kế hoạch chiến lược, các nhiệm vụ năm học giai đoạn 2021-2030. Đầu tư tương xứng và chủ động phát triển mạng lưới các hợp tác nghiên cứu, xây dựng công viên/vườn ươm khoa học công nghệ có sự tham gia của các đối tác nước ngoài; phát triển bền vững các nhóm nghiên cứu mạnh làm đòn bẩy để tăng cường các đề tài, hợp tác song phương, nghị định thư; tăng cường công bố khoa học từ các hợp tác nghiên cứu chung giữa Nhà trường và các đối tác. Xác định các yêu cầu, tiêu chí cụ thể và xây dựng cơ sở dữ liệu về các đối tác để quản lý thực hiện hiệu quả; định kỳ đánh giá hiệu quả hợp tác, đối tác và xây dựng kế hoạch điều chỉnh, cải tiến chất lượng sau rà soát, đánh giá.

21. Rà soát để đảm bảo thống nhất giữa hệ thống các chính sách phục vụ cộng đồng với chiến lược phát triển Nhà trường trên cơ sở tham chiếu mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc; xác định các chỉ tiêu cụ thể, các KPIs để đo lường, giám sát và đánh giá hiệu quả cụ thể của các chính sách. Chính sách phục vụ cộng đồng cần được cụ thể hóa thành các quy định, nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ, giảng viên, người học, đồng thời có cơ chế ghi nhận, đánh giá kết quả thực hiện; quan tâm so chuẩn, đối sánh để cải tiến chất lượng nhằm thực hiện sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường.

22. Thực hiện các biện pháp hỗ trợ tích cực giúp tăng tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn, giảm tỉ lệ thôi học ở một số ngành công nghệ và kỹ thuật đặc thù; thiết lập kênh khảo sát chính thức và

giám sát về tiến bộ trong phát triển nghề nghiệp đối với bậc sau đại học; thực hiện khảo sát tình hình phát triển nghề nghiệp cũng như nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng bổ sung của người học tốt nghiệp; đa dạng hơn trong khảo sát nhà sử dụng lao động và loại hình doanh nghiệp về mức độ hài lòng đối với chất lượng người học; phân tích kỹ lưỡng các kết quả đối với từng chương trình đào tạo kết hợp các khảo sát độc lập đồng thời thực hiện đối sánh bên ngoài từng chỉ tiêu về kết quả để cải tiến.

23. Thường xuyên đối sánh quốc tế để lập kế hoạch, thiết lập các KPIs cho hoạt động khoa học và công nghệ và rà soát, đánh giá kết quả thực hiện chiến lược và hàng năm; xây dựng cơ chế sử dụng hiệu quả kết quả đối sánh, đánh giá để cải tiến chất lượng trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Có chiến lược tăng cường đăng ký các phát minh sáng chế, giải pháp khai thác các tài sản trí tuệ; có chiến lược và biện pháp để xác lập, quản lý, giám sát về kết quả các hoạt động khoa học công nghệ và hoàn thiện quy trình so chuẩn, đối sánh để cải thiện kết quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, khai thác tài sản trí tuệ và khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

24. Phát huy các lợi thế có tính chất đặc thù trong các lĩnh vực đào tạo, nghiên cứu để thiết lập các chỉ số đánh giá tác động, mức độ hài lòng của các bên liên quan đối với kết quả kết nối phục vụ cộng đồng; xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn và quy trình giám sát, đối sánh các loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; có các giải pháp nâng cao chất lượng và tác động xã hội của các hoạt động. Nghiên cứu đối sánh chỉ số kết quả các hoạt động và có giải pháp đánh giá tác động xã hội của hoạt động phục vụ cộng đồng đối với các bên liên quan để cải tiến chất lượng góp phần gia tăng uy tín và thương hiệu của Trường.

25. Sớm quy định rõ các nội dung, yêu cầu cụ thể đối với các loại hình kết nối, phục vụ cộng đồng để xác lập các chỉ số kết quả và chỉ số tài chính cho hoạt động này; xây dựng chính sách, cơ chế xác lập và kiểm soát các chỉ số tài chính theo hướng hiệu quả để tăng thu từ chuyển giao và thương mại hóa. Xác lập cụ thể một số chỉ số thị trường trong các mảng đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng và xếp hạng quốc tế; lựa chọn đối tác để thực hiện đối sánh các chỉ số thị trường với các trường đại học hàng đầu khu vực; tăng cường quảng bá thương hiệu để nâng cao sự nhận diện, vị thế; phổ biến kết quả, nội dung đối sánh, xếp hạng cơ sở giáo dục để lan tỏa và giám sát cơ sở dữ liệu về các chỉ số thị trường của các hoạt động trong toàn Trường hướng tới tham gia các bảng xếp hạng quốc tế.

Trên đây là 25 nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ lưỡng Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội theo quy định.
